

Số: 32/2021/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 26 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phi T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu Đ, xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thanh Hải - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Khương Thị T1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu Đ, xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Phi T và chị Khương Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Anh Nguyễn Phi T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 06/5/2011. Chị Khương Thị T1 được trực tiếp nuôi

dưỡng con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 05/7/2006, kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Phi T và chị Khương Thị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh anh Nguyễn Phi T và chị Khương Thị T1 cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; Công nợ và công sức:* Anh Nguyễn Phi T và chị Khương Thị T1 đều thỏa thuận không đề nghị Tòa án xem xét, nên Tòa án không giải quyết.

2.3. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Anh Nguyễn Phi T tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0004492 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Anh Nguyễn Phi T được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã H;
- TGVPL;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh